

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2022/HS-ST**
Ngày 23 tháng 6 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Định

Ông Ngô Xuân Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng- Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hà Đ Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: D Thanh P; Sinh ngày 12/7/1987 tại TS, Phú Thọ; Nơi cư trú: phố Hạ S, thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Mường ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: D Thanh X (đã chết); Mẹ đẻ: Đinh Thị T, sinh năm 1952; Gia đình có 05 chị em ruột, D Thanh P là con thứ 5; Vợ: Phùng Thị H, sinh năm 1988 (đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2006 bị Công an huyện TS xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền là 500.000đ, theo Quyết định số 32/QĐ-XPHC ngày 19/7/2006, đến ngày 19/7/2006 D Thanh P đã nộp phạt số tiền trên.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/11/2021 đến ngày 02/12/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Lê Văn T; Sinh ngày 21/12/1988 tại TS, Phú Thọ; HKTT: Khu Đồng Lão, xã L, huyện TS, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: khu Trung Tâm 1, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ

học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Lê Văn H, sinh năm 1966; Mẹ đẻ: Hà Thị H, sinh năm 1970; Gia đình có 02 anh em ruột, Lê Văn T là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị TH, sinh năm 1995; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/11/2021 đến ngày 02/12/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.(Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Bùi Văn S; Sinh ngày 25/7/1989 tại Tân S, Phú Thọ; Nơi cư trú: khu Tân Lực, xã MT, huyện Tân S, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Bùi Xuân Đ, sinh năm 1958; Mẹ đẻ: Hà Thị B, sinh năm 1960; Gia đình có 04 chị em ruột, Bùi Văn S là con thứ 3; Vợ: Nguyễn Thị NG, sinh năm 1996;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/11/2021 đến ngày 02/12/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.(Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Đinh Văn S; Sinh ngày 02/9/1962 tại TS, Phú Thọ; Nơi cư trú: khu 10, xã Tg, huyện TS, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Mường ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đinh Toàn H (đã chết); Mẹ đẻ: Đinh Thị S, sinh năm 1941; Gia đình có 03 anh chị em ruột, Đinh Văn S là con thứ nhất; Vợ: Đinh Thị Đ, sinh năm 1969; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1996;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/11/2021 đến ngày 02/12/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.(Có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: Hà Hải G; Sinh ngày 14/4/1986 tại TS, Phú Thọ; Nơi cư trú: phố Cầu Đất, TT TS, huyện TS, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Mường ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Hà Đình H, sinh năm 1962; Mẹ đẻ: Ngô Thị L, sinh năm 1962; Anh chị em ruột: Không, Hà Hải G là con thứ nhất; Vợ: Vũ Thu TH, sinh năm 1988; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.(Có mặt tại phiên tòa).

6. Họ và tên: Hà Ngọc T; Sinh ngày 01/3/1978 tại TS, Phú Thọ; Nơi cư trú: xóm C, xã VM, huyện TS, tỉnh T; Dân tộc: Mường ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Hà

Ngọc T (đã chết); Mẹ đẻ: Hà Thị K, sinh năm 1954; Gia đình có 03 anh em ruột, Hà Ngọc T là con thứ nhất; Vợ: Hà Thị Tươi, sinh năm 1984; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2011 bị Công an huyện TS xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 300.000đ, theo Quyết định số 41/QĐ-XPHC ngày 15/3/2011. Ngày 16/6/2011, Hà Ngọc T đã nộp phạt số tiền trên.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/11/2021 đến ngày 02/12/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

7. Họ và tên: Nguyễn Thị H; Sinh ngày 22/4/1992 tại Yên Bái; Nơi cư trú: khu Bình Dân, xã T, huyện TS, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Phú Thọ; Bố đẻ: Nguyễn Văn D, sinh năm 1964; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; Gia đình có 3 anh chị em ruột, Nguyễn Thị H là con thứ 3; Chồng: Tống Văn T, sinh năm 1987; Con: Có 01 con sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

8. Họ và tên: Nguyễn Duy Đ; Sinh ngày 26/5/1990 tại Phú Thọ; Nơi cư trú: xóm Lũng, xã Văn Luông, huyện Tân S, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Duy T, sinh năm 1962; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1963; Gia đình có 03 chị em ruột, Nguyễn Duy Đ là con thứ 3; Vợ: Bùi Thị TR, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Con: Không có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2017, bị Công an huyện Tân S xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, theo Quyết định số 25/QĐ-XPVPHC ngày 16/1/2017. Đến ngày 19/1/2017, Nguyễn Duy Đ đã nộp phạt số tiền trên;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

9. Họ và tên: D Thị Kiều L; Sinh ngày 29/6/1981 tại TS, Phú Thọ; HKTT: khu Hạ S, thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: khu Vương 1, xã Lai Đồng, huyện Tân S, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Phú Thọ; Bố đẻ: D Thanh X (đã chết); Mẹ đẻ: Đinh Thị TH,

sinh năm 1952; Gia đình có 05 chị em ruột, D Thị Kiều L là con thứ 3; Chồng: Nguyễn Xuân Quý, sinh năm 1976 (đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

10. Họ và tên: Bùi Văn D; Sinh ngày 02/2/1969 tại Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm H, xã S Thủy, huyện C, tỉnh B; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Bùi Văn B (đã chết); Mẹ đẻ: Bùi Thị Sa, sinh năm 1943; Gia đình có 7 anh chị em ruột, Bùi Văn D là con thứ 5; Vợ: Bùi Thị TH, sinh năm 1971; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 2002;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

11. Họ và tên: Ngô Thanh T; Sinh ngày 05/11/1991 tại TS, Phú Thọ; HKTT: khu 19/5, thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: khu 15, xã L, huyện TS, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Ngô Quốc T, sinh năm 1957; Mẹ đẻ: Trần Thị H (đã chết); Gia đình có 3 anh chị em ruột, Ngô Thanh T là con thứ 3; Vợ, Con: Không có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/11/2021 đến ngày 02/12/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 10 phút, ngày 25/11/2021, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Phú Thọ bắt quả tang anh D Thanh P, sinh năm 1987, trú tại khu Hạ S, thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Phú Thọ, đang có hành vi Tổ chức đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề qua điện thoại di động có đăng ký số tH bao 0978168898, đăng ký tài khoản Zalo “D P” để nhận bảng số lô, số đề của Lê Văn T, sinh năm 1988, trú tại khu Đồng Lão, xã TL, TS, Phú Thọ với số tiền tương ứng là 10.040.000đ; Đinh Văn S, sinh năm 1962, ở xã Tắt Thắng, huyện TS, tỉnh Phú Thọ, với số tiền tương ứng là 6.483.000đ; Bùi Văn S, sinh năm 1989 ở khu Tân Lực, xã Mỹ Thuận, huyện Tân S, tỉnh Phú Thọ, với số tiền tương ứng là 7.160.000đ; Hà Ngọc T, sinh năm 1978, ở Xóm C, xã VM, huyện TS, tỉnh Phú Thọ với số tiền 24.863.000đ; D Thị

Kiều L, sinh năm 1981, trú tại Khu Hạ S, TT TS, huyện TS, tỉnh Phú Thọ, với số tiền tương ứng là 10.260.000đ; Ngô Thanh T, sinh năm 1991 ở xã TL, huyện TS, tỉnh Phú Thọ, với số tiền tương ứng là 20.480.000đ; Nguyễn Thị H, sinh năm 1992, ở xã TL, huyện TS, tỉnh Phú Thọ, với số tiền tương ứng là 10.692.000đ; Bùi Văn D, sinh năm 1969, ở xã S Thuỷ, huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình, với số tiền tương ứng là 15.236.000đ; Hà Văn Quang, sinh năm 1998, ở xã Khả Cửu, huyện TS, tỉnh Phú Thọ, với số tiền tương ứng là 8.425.000đ; Hà Hải G, sinh năm 1986, ở TT TS, huyện TS, tỉnh Phú Thọ với số tiền tiền tương ứng là 33.600.000đ. Sau khi nhận được bảng số lô, số đề của những người nêu trên, D Thanh P tổng hợp lại rồi chuyển bớt một phần bảng số lô, đề cho một người mà theo P khai là Nguyễn Chí Bằng, sinh năm 1990, ở xã TL, huyện TS, tỉnh Phú Thọ qua tài khoản Zalo “Bằng Mặt Cười” tương ứng số tiền 31.000.000đ. Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động Iphone XS màu vàng gắn thẻ sim 0978168898. Cơ quan Cảnh sát điều tra thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của D Thanh P không thu giữ gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của các đối tượng L quan gồm: Tại chỗ ở của Lê Văn T đã tạm giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, cũ đã qua sử dụng, lắp sim số: 0969407280; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9s màu xanh, cũ đã qua sử dụng, lắp sim số: 0867021169; Tại chỗ ở của Bùi Văn S tạm giữ 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note10, màu trắng, cũ đã qua sử dụng, lắp sim số: 0396751529; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh, cũ đã qua sử dụng, lắp sim số 0325432289; Tại chỗ ở của Đinh Văn S tạm giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, cũ đã qua sử dụng, lắp sim số: 0373565557 và 01 bảng số lô, số đề được viết trên tờ bìa vỏ hộp thuốc lá Thăng Long. Tại chỗ ở của Hà Văn Quang không tạm giữ gì;

Ngày 27/11/2021, D Thị Kiều L ra đầu thú trước Cơ quan điều tra và giao nộp 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn OPPO A15 màu đen, cũ đã qua sử dụng, lắp sim số 0359154106; Ngày 28/11/2021 Nguyễn Thị H ra đầu thú trước Cơ quan điều tra và giao nộp 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy Note 3, màu trắng, cũ đã qua sử dụng, không gắn sim, Ngô Thanh T ra đầu thú trước Cơ quan điều tra và gia nộp 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7, màu trắng, đã qua sử dụng, không lắp sim, Nguyễn Duy Đ ra đầu thú trước Cơ quan điều tra; Ngày 01/12/2021, Bùi Văn D ra đầu thú trước Cơ quan điều tra và giao nộp 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6, màu đen, cũ đã qua sử dụng, lắp sim số: 0382789474 và 0359360299; Ngày 03/12/2021, Hà Hải G ra đầu thú trước Cơ quan điều tra và giao nộp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, cũ đã qua sử dụng, lắp sim số: 0979085555; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, cũ đã qua sử dụng, không lắp sim.

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề của các bị can như sau:

1. Hành vi tổ chức đánh bạc của D Thanh P:

Do không có việc làm ổn định, cần tiền để tiêu sài cá nhân nên D Thanh P, sinh năm 1987, trú tại khu Hạ S, thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Phú Thọ, đã nảy sinh ý định đứng ra nhận bảng số lô, số đề của các thư ký và người chơi. Căn cứ vào kết quả mở thưởng Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày để trực tiếp tính thắng thua. P gặp Hà Hải G, sinh năm 1986 và Đinh S Nam, sinh năm 1993, đều trú tại thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Phú Thọ theo P khai là P nói với G và Nam cùng Tham gia ăn chia được thua và P lập tài khoản Zalo nhóm “Công Ty 68.86” để chuyển lô, đề nhận được của các thư ký vào cùng G và Nam theo dõi, nếu đồng ý nhận thì nhắn tin xác nhận lại cho P biết. Trước đó, P cũng gặp Nguyễn Chí Bằng, sinh năm 1990, ở xã TL, huyện TS, tỉnh Phú Thọ bàn bạc với Bằng là P sẽ chuyển bớt một phần bảng số lô, số đề cho Bằng. D Thanh P thỏa thuận với các thư ký và người chơi quy định 23.000đồng/1 điểm lô, P nhận là 21.700đ đến 22.000đ/1 điểm lô, nếu trúng thưởng nhận thành 80.000đ/1 điểm lô. Đối với số đề P thỏa thuận trừ cho thư ký và người chơi từ 20% đến 27% trên tổng tiền đề, nhưng khi trúng thưởng vẫn tính 100% số tiền đặt cược trúng thưởng. Đối với lô xiên và ba càng P thỏa thuận trừ cho thư ký và người chơi 27% đến 40% trên tổng tiền, nhưng khi trúng thưởng vẫn tính 100% số tiền đặt cược trúng thưởng.

Ngày 25/11/2021, D Thanh P sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, gắn số TH bao 0978168898, có đăng ký tài khoản Zalo “D P” nhận bảng số lô, số đề của nhiều người cụ thể:

- Nhận 5 tin nhắn số lô, số đề của Lê Văn T, sinh năm 1988, ở khu Đồng Lão, TL, huyện TS, tỉnh Phú Thọ, có đăng ký số điện thoại 0969407280, với số tiền tương ứng là 10.040.000đ;

- Nhận 01 tin nhắn hình ảnh số lô, số đề của Đinh Văn S có tài khoản Zalo “XS A Son” với số tiền tương ứng là 6.483.000đ;

- Nhận 04 tin nhắn hình ảnh bảng số lô, số đề của Bùi Văn S, có tài khoản Zalo “Son My Thuân” với số tiền tương ứng là 7.160.000đ;

- Nhận 4 tin nhắn hình ảnh số lô, số đề của Hà Ngọc T có tài khoản Zalo “Hà Thị Hoa” với số tiền tương ứng là 24.863.000đ;

- Nhận 01 tin nhắn hình ảnh bảng số lô, số đề của D Thị Kiều L, có tài khoản Zalo “Thảo Vy” với số tiền tương ứng là 10.260.000đ;

- Nhận 02 tin nhắn hình ảnh số lô, số đề của Ngô Thanh T, có tài khoản Zalo “Phát Lộc” với số tiền tương ứng là 20.480.000đ;

- Nhận 02 tin nhắn hình ảnh số lô, số đề của Nguyễn Thị H, có tài khoản Zalo “Hoa Trang” với số tiền tương ứng là 10.692.000đ;

- Nhận 7 tin nhắn số lô, số đề của Bùi Văn D, có tài khoản Zalo “Chú D” với số tiền tương ứng là 15.236.000đ;

- Nhận 01 tin nhắn số lô, số đề của Hà Văn Quang, có tài khoản Zalo “Gấu” với số tiền tương ứng là 8.425.000đ;

- Nhận 03 tin nhắn số lô, số đề của Hà Hải G, có tài khoản Zalo “ G Hoạ” với số tiền tương ứng là 33.600.000đ.

Sau khi nhận được bảng số lô, số đề của những người nêu trên, D Thanh P tổng hợp lại rồi chuyển bớt một phần bảng số lô, đề cho Nguyễn Chí Bằng, sinh năm 1990, ở xã TL, TS, Phú Thọ qua tài khoản Zalo “Bằng Mặt Cười” tương ứng số tiền 31.000.000đ, phần còn lại chuyển vào nhóm Zalo “Công ty 68.68” để cùng cùng Đinh S Nam theo dõi và ăn chia được thua với nhau. Đối với Hà Hải G do không có tiền nên đã rời nhóm “Công ty 68.68” và không tham ra cùng với P.

Tổng số tiền tổ chức đánh bạc của D Thanh P nhận bảng số lô, số đề trong ngày 25/11/2021 là 178.239.000đ, số tiền này P và các đối tượng chưa thanh toán với nhau. Quá trình điều tra, chỉ chứng minh hành vi của P nhận tin nhắn số lô, số đề của Lê Văn T 10.040.000đ, Đinh Văn S 6.483.000đ, Bùi Văn S 7.160.000đ, Hà Ngọc T 24.863.000đ, D Thị Kiều L 10.260.000đ, Ngô Thanh T 20.480.000đ, Nguyễn Thị H 10.692.000đ, Bùi Văn D 15.236.000đ, Hà Hải G 33.600.000đ. Số tiền đánh bạc còn lại với Hà Văn Quang 8.425.000đ, Nguyễn Chí Bằng 31.000.000 đồng không đủ căn cứ chứng minh vì Hà Văn Quang không thừa nhận đánh bạc với P, Nguyễn Chí Bằng vắng mặt tại địa P, nên chưa đủ căn cứ xử lý đối với P về số tiền này dùng vào việc đánh bạc. Vì vậy, hành vi của D Thanh P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức đánh bạc với số tiền đánh bạc là 138.814.000đ.

2. Hành vi đánh bạc của Lê Văn T:

Thông qua hình thức nhắn tin zalo qua điện thoại, biết D Thanh P là người nhận bảng số lô, số đề. Ngày 25/11/2021, T sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh có tài khoản Zalo “ Xa Bo” (Đăng ký từ sim rác nên không nhớ số) nhận 14 tin nhắn số lô, số đề của Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1990, ở xóm Lũng, xã Văn Luông, huyện Tân S, tỉnh Phú Thọ có tài khoản Zalo “M Bin” với số tiền tương ứng là 26.880.000đ (Đ nhờ T mua số lô, số đề hộ). Ngoài ra, T còn tự lập bảng số lô, số đề rồi chuyển 5 tin nhắn số lô, số đề tương ứng với số tiền là 10.040.000đ cho D Thanh P thì bị bắt giữ. Số tiền đánh bạc T, Đ, P chưa thanh toán với nhau. Hành vi của T bị phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng, vì vậy T phải chịu trách nhiệm số tiền tham ra đánh bạc với Nguyễn Duy Đ, D Thanh P là 36.920.000đ.

3. Hành vi đánh bạc của Hà Hải G:

Ngày 25/11/2021, G sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng, có tài khoản Zalo “Hải Nam” đăng ký từ số tH bao 0979085555, P lưu trong

điện thoại của P là “G Hoà” chuyển 03 tin nhắn số lô, số đề cho P đến tài khoản Zalo “D P” tương ứng số tiền là 33.600.000đ. Khi biết P bị bắt G đi khỏi nhà, xoá bỏ nội dung tin nhắn lô, đề với P, xoá ảnh đại diện và đổi tên tài khoản Zalo thành “G Hà”. Ngày 03/12/2021, G đến cơ quan điều tra khai báo toàn bộ nội dung hành vi phạm tội của bản thân. Đối với nội dung P khai báo đã bàn bạc với G cùng tham gia nhận bằng số lô, số đề để ăn chia thắng thua G không thừa nhận và khai do không có tiền nên ngày 25/11/2021 G nói với P là không tham gia nên không xác nhận các tin nhắn lô, đề của P và rời khỏi nhóm “Công ty 68.86”, nên không đủ căn cứ chứng minh Hà Hải G tham gia nhận bằng số lô, số đề với D Thanh P ngày 25/11/2021. Số tiền đánh bạc G chưa thanh toán với P. Hành vi của Hà Hải G bị phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng, vì vậy G phải chịu trách nhiệm số tiền tham ra đánh bạc với D Thanh P là 33.600.000đ.

4. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Duy Đ:

Ngày 25/11/2021, Đ sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen có tài khoản Zalo “M Bin” đăng ký từ số tH bao 0965933367 chuyển 14 tin nhắn đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề đến tài khoản Zalo “Xa bo” cho T tương ứng số tiền 26.680.000đ. Khi biết T bị bắt Đ đã vứt bỏ chiếc điện thoại và thẻ sim sử dụng vào việc đánh bạc. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Duy Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Số tiền đánh bạc Đ chưa thanh toán với T. Hành vi của Nguyễn Duy Đ bị phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng, vì vậy Đ phải chịu trách nhiệm số tiền tham ra đánh bạc với D Thanh P là 26.680.000đ.

5. Hành vi đánh bạc của Hà Ngọc T:

Biết D Thanh P là người nhận bằng số lô, số đề và được P thoả thuận cho hưởng phần trăm hoa hồng. Hà Ngọc T đã ghi số lô, số đề cho người qua đường (T không biết tên, tuổi, địa chỉ) và trực tiếp mua số lô, số đề của D Thanh P. Ngày 25/11/2021, Hà Ngọc T đã ghi số lô, số đề cho người qua đường (T không biết tên, tuổi, địa chỉ) và trực tiếp đánh thêm số lô, số đề rồi dùng điện thoại chụp lại và T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30 màu xanh, có tài khoản Zalo “Hà Thị Hoa” đăng ký từ số tH bao 0867846378, P lưu trong điện thoại của P là “A T Vm” chuyển 04 tin nhắn hình ảnh số lô, số đề cho P, tương ứng với số tiền là 24.863.000đ, số tiền đánh bạc T chưa thanh toán với P. Hành vi của Hà Ngọc T bị phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng, vì vậy T phải chịu trách nhiệm số tiền tham ra đánh bạc với D Thanh P là 24.863.000đ.

6. Hành vi đánh bạc của Ngô Thanh T:

Biết D Thanh P là người nhận bằng số lô, số đề, nên ngày 25/11/2021, T tự lập bằng số lô, số đề được ghi ra tờ giấy rồi dùng điện thoại chụp lại và sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7 màu trắng, có tài khoản Zalo “Phát Lộc” đăng ký từ số tH bao 0927.122.554, chuyển 02 tin nhắn hình ảnh số lô, số đề đến tài khoản Zalo “D P” với số tiền tương ứng là 20.480.000đ, số tiền đánh bạc T chưa

thanh toán với P. Hành vi của Ngô Thanh T bị phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng, vì vậy T phải chịu trách nhiệm số tiền tham ra đánh bạc với D Thanh P là 20.480.000đ.

7. Hành vi đánh bạc của Bùi Văn D:

Được D Thanh P thỏa thuận cho hưởng phần trăm hoa hồng, Bùi Văn D đã tự lập bảng số lô, số đề và ghi số lô, số đề của người qua đường (D không biết tên, tuổi, địa chỉ). Ngày 25/11/2021, D sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6 màu đen, có tài khoản Zalo “Bui D”, P lưu trong điện thoại của P là “Chú D” chuyển 7 tin nhắn số lô, số đề đến tài khoản Za Lo của P (D lưu trong điện thoại là “P P tho”) với với số tiền tương ứng là 15.236.000đ, số tiền đánh bạc D chưa thanh toán với P. Hành vi của Bùi Văn D bị phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng, vì vậy D phải chịu trách nhiệm số tiền tham ra đánh bạc với D Thanh P là 15.236.000đ.

8. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị H:

Biết D Thanh P là người nhận bảng số lô, số đề và được P thỏa thuận cho hưởng phần trăm hoa hồng, nên ngày 25/11/2021, Nguyễn Thị H đã ghi số lô, số đề của người qua đường (H không biết tên, tuổi địa chỉ) và trực tiếp đánh thêm số lô, số đề rồi tập hợp thành bảng số lô, số đề được ghi ra tờ giấy rồi dùng điện thoại chụp lại. Sau đó, H sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note3 màu trắng, có tài khoản Zalo “Hoa Trang” (Sim rác nên không nhớ số), chuyển 02 tin nhắn hình ảnh số lô, số đề đến tài khoản Zalo “D P” cho P tương ứng số tiền là 10.692.000đ, số tiền đánh bạc H chưa thanh toán với P. Hành vi của Nguyễn Thị H bị phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng, vì vậy H phải chịu trách nhiệm số tiền tham ra đánh bạc với D Thanh P là 10.692.000đ.

9. Hành vi đánh bạc của D Thị Kiều L:

Biết em trai là D Thanh P là người nhận bảng số lô, số đề, nên ngày 25/11/2021, L tự lập bảng số lô, số đề được ghi ra tờ giấy rồi dùng điện thoại chụp lại và sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu đen, gắn thẻ sim số tH bao 0359.154.106, đăng ký tài khoản Zalo “Thảo Vy”, P lưu trong điện thoại của P là “ C L”, chuyển 01 tin nhắn hình ảnh bảng số lô, số đề đến tài khoản Zalo “D P” của P với số tiền tương ứng là 10.260.000đ, số tiền đánh bạc L chưa thanh toán với P. Hành vi của D Thị Kiều L bị phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng, vì vậy L phải chịu trách nhiệm số tiền tham ra đánh bạc với D Thanh P là 10.260.000đ.

10. Hành vi đánh bạc của Bùi Văn S:

Do quen biết với D Thanh P là người nhận bảng số lô, số đề, nên ngày 25/11/2021, S sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note10 màu trắng, gắn thẻ sim số tH bao 0396751529, đăng ký tài khoản Zalo “Son Nga”, P lưu trong điện

thoại của P là “Son My Thuan” chuyển 04 tin nhắn hình ảnh số lô, số đề cho D Thanh P. P đã xác nhận 03 tin tương ứng số tiền là 7.160.000đ, còn tin nhắn thứ 4, P chưa xác nhận nên không tính thắng thua, số tiền đánh bạc S chưa thanh toán với P. Hành vi của Bùi Văn S bị phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng, vì vậy S phải chịu trách nhiệm số tiền tham ra đánh bạc với D Thanh P là 7.160.000đ.

11. Hành vi đánh bạc của Đinh Văn S:

Biết D Thanh P là người nhận bằng số lô, số đề và được D Thanh P thỏa thuận cho hưởng phần trăm hoa hồng. Ngày 25/11/2021, S đã ghi số lô, số đề của nhiều người đi đường (S không nhớ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) rồi tập hợp bản số lô, số đề được ghi trên tờ bìa vỏ hộp thuốc lá Thăng Long. Sau đó, S dùng điện thoại chụp lại bằng số lô, số đề trên và sử dụng điện thoại di động Realme màu xanh gắn thẻ sim số tH bao 0373565557 đăng ký tài khoản Zalo “Đinh Văn S”, P lưu trong điện thoại của P là “XS A Son” nhắn 01 tin nhắn hình ảnh bằng số lô, số đề đến tài khoản Zalo “D P” mua số lô, số đề của P với số tiền là 6.483.000đ thì bị phát hiện bắt giữ cùng với vật chứng. Số tiền đánh bạc S chưa thanh toán với P. Hành vi của Đinh Văn S bị phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng, vì vậy S phải chịu trách nhiệm số tiền tham ra đánh bạc với D Thanh P là 6.483.000đ.

- Đối với Hà Văn Quang là đối tượng do D Thanh P khai báo có hành vi mua bán các số lô số đề với P tương ứng với số tiền 8.425.000đ. Quá trình điều tra, Quang không thừa nhận hành vi đánh bạc với D Thanh P vào ngày 25/11/2021 (Tiến hành đối chất giữa P và Quang, Quang không thừa nhận hành vi mua bán số lô, đề với P). Mặt khác, Quang khai nhận chỉ sử dụng số điện thoại 0393444886 được đăng ký tài khoản Zalo “Quang Idol”, Cơ quan điều tra không thu giữ được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh Hà Văn Quang sử dụng tài khoản Zalo “Gấu” để mua số lô, số đề của D Thanh P, nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Hà Văn Quang.

- Đối với Đinh S Nam là đối tượng do D Thanh P khai báo cùng tham gia nhóm “Công ty 68.86” để ăn chia được thua với P, có tài khoản Zalo “Nhập Họ Tên”. Quá trình điều tra lấy lời khai, Nam không thừa nhận hành vi đánh bạc với D Thanh P vào ngày 25/11/2021 (Tiến hành đối chất giữa Nam và P, Nam không thừa nhận hành vi tham gia tổ chức đánh bạc với P). Mặt khác, Nam khai nhận chỉ sử dụng số điện thoại 0964222456 được đăng ký tài khoản Zalo “làm lại từ đầu” và Cơ quan điều tra không thu được tài liệu, chứng cứ chứng minh Đinh S Nam sử dụng tài khoản Zalo “Nhập Họ Tên” để tham gia cùng nhận số lô, số đề với D Thanh P, nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Đinh S Nam.

- Đối với Nguyễn chí Bằng là đối tượng do D Thanh P khai báo ngày 25/11/2021 có hành vi mua bán số lô, đề với P tương ứng với số tiền 31.000.000đ. Cơ quan điều tra đã tiến hành tiến hành xác minh, triệu tập nhiều lần nhưng Bằng không có mặt tại địa P để lấy lời khai làm rõ. Mặt khác, không có tài liệu chứng cứ gì khác để chứng minh Bằng đánh bạc với P. Do vậy, chưa làm rõ được hành vi đánh bạc của Nguyễn Chí Bằng để xử lý.

- Đối với các đối tượng là người đi đường đã mua số lô, số đề của Hà Ngọc T, Bùi Văn D, Đinh Văn S. Quá trình điều tra xác định, do T, D, S không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không làm rõ được để xử lý.

- Về động cơ, mục đích, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc phạm tội của bị can: Do các bị cáo không có việc làm ổn định, lười lao động và do hám lời, nên các bị cáo lao vào con đường thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức mua bán số lô, số đề để kiếm lời.

* Vật chứng vụ án gồm:

- Tạm giữ của D Thanh P 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 3572380952230657; 357238095353194, lắp sim số 0978168898.

- Tạm giữ của Lê Văn T: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 867842057900497; số IMEI 2: 867842057900489; lắp sim số: 0969407280); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9s màu xanh, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 865923052500292; số IMEI 2: 865923053590292 ;Lắp sim số: 0867021169

- Tạm giữ của Hà Hải G: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, cũ đã qua sử dụng, lắp sim số: 0979085555; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, cũ đã qua sử dụng, không lắp sim, số IMEI: 359483087664665.

- Tạm giữ của Hà Ngọc T: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30, màu xanh, cũ đã qua sử dụng, lắp sim số: 0867846378; Số IMEI 1: 354874107825382; Số IMEI 2: 354875107825389.

- Tạm giữ của Bùi Văn S: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note10, màu trắng, cũ đã qua sử dụng, lắp sim số: 0396751529; Số IMEI 1: 869839051730746; số IMEI 2: 869839051730753; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh, cũ đã qua sử dụng, lắp sim số 0325432289

- Tạm giữ của Bùi Văn D: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6, màu đen, cũ đã qua sử dụng số IMEI 1: 352812103885317; số IMEI 2: 352813103885315; lắp sim số: 0382789474 và 0359360299.

- Tạm giữ của Đinh Văn S: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, cũ đã qua sử dụng, lắp sim số: 0373565557; số IMEI 1: 867470041591261; số IMEI 2: 867470041591261; 01 bảng số lô, số đề được viết trên tờ bìa vỏ hộp thuốc lá Thăng Long được ghi lưu trong hồ sơ vụ án.

- Tạm giữ của Nguyễn Thị H: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy Note 3, màu trắng, cũ đã qua sử dụng, không gắn sim, số IMEI: 990004397391479.

- Tạm giữ của D Thị Kiều L: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn OPPO A15 màu đen, cũ đã qua sử dụng, lắp sim số 0359154106; số IMEI 1: 865041052824040; số IMEI 2: 865041052824040.

- Tạm giữ của Ngô Thanh T: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7, màu trắng, đã qua sử dụng, không lắp sim, số imei: 355327087370084.

- Xác minh tài sản xác định: Bùi Văn S, Nguyễn Thị H, Ngô Thanh T, Đinh Văn S, Hà Hải G, Lê Văn T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Duy Đ không có tài sản gì có giá trị; Hà Ngọc T sống cùng với vợ, con trên ngôi nhà cấp 4, diện tích 180 m2, T không có tài sản gì có giá trị; D Thị Kiều L có 01 ô đất có diện tích 89,7 m2, thửa đất số 77-2, tờ bản đồ số 50, ngoài ra L không có tài sản gì có giá trị; D Thanh P sống cùng vợ con trên ngôi nhà cấp 4, diện tích 441,2 m2 thuộc thửa đất số 77, tờ bản đồ số 50; Bùi Văn D sống cùng vợ, con trên một ngôi nhà đất 3 gian, D không có tài sản gì có giá trị.

Cáo trạng số: 16/CT-VKSPT-P2 ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo D Thanh P về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lê Văn T, Hà Hải G, Nguyễn Duy Đ, Hà Ngọc T, Ngô Thanh T, Bùi Văn D, Nguyễn Thị H, D Thị Kiều L, Bùi Văn S, Đinh Văn S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo D Thanh P phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo Lê Văn T, Hà Hải G, Nguyễn Duy Đ, Hà Ngọc T, Ngô Thanh T, Bùi Văn D, Nguyễn Thị H, D Thị Kiều L, Bùi Văn S, Đinh Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo D Thanh P từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo D Thanh P cho UBND thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Hình Phạt bổ sung: Phạt bị cáo D Thanh P 50.000.000đ.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Phạt các bị cáo Lê Văn T, Hà Ngọc T, Bùi Văn S, Đinh Văn S. Mỗi bị cáo từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự

Phạt các bị cáo Hà Hải G, D Thị Kiều L, Nguyễn Thị H, Ngô Thanh T, Nguyễn Duy Đ, Bùi Văn D. Mỗi bị cáo từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ.

* Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước của các bị cáo:

+ Bị cáo D Thanh P 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 3572380952230657; 357238095353194

+ Bị cáo Lê Văn T: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 867842057900497; số IMEI 2: 867842057900489; lắp sim số: 0969407280;

+ Bị cáo Hà Hải G: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, cũ đã qua sử dụng, không lắp sim, số IMEI: 359483087664665.

+ Bị cáo Hà Ngọc T: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30, màu xanh, cũ đã qua sử dụng; Số IMEI 1: 354874107825382; Số IMEI 2: 354875107825389.

+ Bị cáo Bùi Văn S: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note10, màu trắng, cũ đã qua sử dụng; Số IMEI 1: 869839051730746; số IMEI 2: 869839051730753;

+ Bị cáo Bùi Văn D: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6, màu đen, cũ đã qua sử dụng số IMEI 1: 352812103885317; số IMEI 2: 352813103885315.

+ Bị cáo Đinh Văn S: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, cũ đã qua sử dụng; số IMEI 1: 867470041591261; số IMEI 2: 867470041591261;

+ Bị cáo Nguyễn Thị H: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy Note 3, màu trắng, cũ đã qua sử dụng, không gắn sim, số IMEI: 990004397391479.

+ Bị cáo D Thị Kiều L: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn OPPO A15 màu đen, cũ đã qua sử dụng; số IMEI 1: 865041052824040; số IMEI 2: 865041052824040.

+ Bị cáo Ngô Thanh T: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7, màu trắng, đã qua sử dụng, không lắp sim, số imei: 355327087370084.

- Tịch thu tiêu hủy của các bị cáo:

+ Bị cáo D Thanh P 01 sim số 0978168898.

+ Bị cáo Lê Văn T 01 sim số 0969407280.

+ Bị cáo Hà Ngọc T 01 sim số 0867846378

+ Bị cáo Bùi Văn S 01 sim số: 0396751529

+ Bị cáo Bùi Văn D02 sim số: 0382789474 và 0359360299

+ Bị cáo Đinh Văn S 01 sim số: 0373565557

+ Bị cáo D Thị Kiều L01 sim số 0359154106

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án của bị cáo Đinh Văn S 01 bảng số lô, số đề được viết trên tờ bìa vỏ hộp thuốc lá Thăng Long được ghi lưu trong hồ sơ vụ án.

- Trả lại cho các bị cáo:

+ Bị cáo Lê Văn T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9s màu xanh, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 865923052500292; số IMEI 2: 865923053590292 lắp sim số: 0867021169 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Bị cáo Hà Hải G 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, cũ đã qua sử dụng, lắp sim số: 0979085555nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Bị cáo Bùi Văn S 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh, cũ đã qua sử dụng, lắp sim số 0325432289nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Buộc các bị cáo Lê Văn T, Hà Hải G, Hà Ngọc T, Ngô Thanh T, Bùi Văn D, Nguyễn Thị H, D Thị Kiều L, Bùi Văn S, Đinh Văn S phải nộp số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc với bị cáo D Thanh P để sung quỹ Nhà nước, cụ thể:

+ Bị cáo Lê Văn T số tiền 10.040.000đ (Mười triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

+ Bị cáo Hà Hải G số tiền 33.600.000đ (Ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

+ Bị cáo Hà Ngọc T số tiền 24.863.000đ (Hai mươi bốn triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

+ Bị cáo Ngô Thanh T số tiền 20.480.000đ (Hai mươi triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

+ Bị cáo Bùi Văn D số tiền 15.236.000đ (Mười lăm triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

+ Bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 10.692.000đ (Mười triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn đồng).

+ Bị cáo D Thị Kiều L số tiền 10.260.000đ (Mười triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

+ Bị cáo Bùi Văn S số tiền 7.160.000đ (Bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

+ Bị cáo Đinh Văn S Số tiền 6.483.000đ (Sáu triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Duy Đ phải nộp số tiền 26.680.000đ (Hai mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc với bị cáo Lê Văn T để sung quỹ Nhà nước.

* Về án phí:

Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo D Thanh P, Lê Văn T, Hà Hải G, Nguyễn Duy Đ, Hà Ngọc T, Ngô Thanh T, Bùi Văn D, Nguyễn Thị H, D Thị Kiều L, Bùi Văn S, Đinh Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Bùi Văn D có Đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị cáo Bùi Văn D.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có mặt đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có lời bào chữa nào khác, chỉ đề nghị Hội đồng

xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Bùi Văn D vắng mặt nhưng căn cứ các lời khai của bị cáo có lưu trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu thu giữ được và xác định:

Ngày 25/11/2021, D Thanh P đã có hành vi tổ chức đánh bạc bằng hình thức nhận số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại zalo với Lê Văn T, Hà Hải G, Hà Ngọc T, Ngô Thanh T, Bùi Văn D, Nguyễn Thị H, D Thị Kiều L, Bùi Văn S, Đinh Văn S với tổng số tiền đánh bạc là 138.814.000đ thì bị bắt quả tang vì hành vi đánh bạc bị phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng nên chưa xác định được số tiền thu lời bất chính của P; Lê Văn T đã tham ra đánh bạc với Nguyễn Duy Đ, D Thanh P, số tiền dùng vào việc đánh bạc là 36.920.000đ; Hà Hải G đã tham ra đánh bạc với D Thanh P, số tiền dùng vào việc đánh bạc là 33.600.000đ; Nguyễn Duy Đ đã tham ra đánh bạc với Lê Văn T, số tiền dùng vào việc đánh bạc là 26.680.000đ; Hà Ngọc T đã tham ra đánh bạc với D Thanh P, số tiền dùng vào việc đánh bạc là 24.863.000đ; Ngô Thanh T tham ra đánh bạc với D Thanh P, số tiền dùng vào việc đánh bạc là 20.480.000đ; Bùi Văn D đã tham ra đánh bạc với D Thanh P, số tiền dùng vào việc đánh bạc là 15.236.000đ; Nguyễn Thị H đã tham ra đánh bạc với D Thanh P, số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.692.000đ; D Thị Kiều L đã tham ra đánh bạc với D Thanh P, số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.260.000đ; Bùi Văn S đã tham ra đánh bạc với D Thanh P, số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.160.000đ; Đinh Văn S đã tham ra đánh bạc với D Thanh P, số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.483.000đ .

Như vậy hành vi của bị cáo D Thanh P đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” được quy định theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Lê Văn T, Hà Hải G, Nguyễn Duy Đ, Hà Ngọc T, Ngô Thanh T, Bùi Văn D, Nguyễn Thị H, D Thị Kiều L, Bùi Văn S, Đinh Văn S đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố là đúng người, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn các tỉnh trong phạm vi cả nước. Vì vậy, cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm, có sự độc lập tương đối về tính chất của hành vi phạm tội, cũng như vai trò của các bị cáo, xong lại liên quan với nhau.

Do vụ án có nhiều tình tiết phức tạp, có tính chất phức tạp. Do vậy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 268 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần truy tố, xét xử ở cấp tỉnh là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, tính chất, mục đích hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra.

* Về tình tiết tăng nặng:

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

*** Về tình tiết giảm nhẹ:**

- Đối với bị cáo D Thanh P quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố đẻ là ông D Thanh Xuân được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo mà nên cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa P cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

- Đối với các bị cáo Lê Văn T, Hà Hải G, Nguyễn Duy Đ, Hà Ngọc T, Ngô Thanh T, Bùi Văn D, Nguyễn Thị H, D Thị Kiều L, Bùi Văn S, Đinh Văn S quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng các bị cáo D Thị Kiều L, Nguyễn Thị H, Ngô Thanh T, Nguyễn Duy Đ, Bùi Văn D, Hà Hải G được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là các bị cáo đầu thú.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ điều kiện răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Phạt bổ sung đối với bị cáo D Thanh P số tiền 50.000.000đ.

Do áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Lê Văn T, Hà Hải G, Nguyễn Duy Đ, Hà Ngọc T, Ngô Thanh T, Bùi Văn D, Nguyễn Thị H, D Thị Kiều L, Bùi Văn S, Đinh Văn S nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Đối với Hà Văn Quang là đối tượng do D Thanh P khai báo có hành vi mua bán các số lô số đề với P tương ứng với số tiền 8.425.000đ. Quá trình điều tra, Quang không thừa nhận hành vi đánh bạc với D Thanh P vào ngày 25/11/2021 (Tiến hành đối chất giữa P và Quang, Quang không thừa nhận hành vi mua bán số lô, đề với P). Mặt khác, Quang khai nhận chỉ sử dụng số điện thoại 0393444886 được đăng ký tài khoản Zalo “ Quang Idol”, Cơ quan điều tra không thu giữ được tài liệu, chứng cứ gì

chứng minh Hà Văn Quang sử dụng tài khoản Zalo “Gấu” để mua số lô, số đề của D Thanh P, nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Hà Văn Quang là phù hợp.

- Đối với Đinh S Nam là đối tượng do D Thanh P khai báo cùng tham gia nhóm “Công ty 68.86” để ăn chia được thua với P, có tài khoản Zalo “Nhập Họ Tên”. Quá trình điều tra lấy lời khai, Nam không thừa nhận hành vi đánh bạc với D Thanh P vào ngày 25/11/2021 (Tiến hành đối chất giữa Nam và P, Nam không thừa nhận hành vi tham gia tổ chức đánh bạc với P). Mặt khác, Nam khai nhận chỉ sử dụng số điện thoại 0964222456 được đăng ký tài khoản Zalo “làm lại từ đầu” và Cơ quan điều tra không thu được tài liệu, chứng cứ chứng minh Đinh S Nam sử dụng tài khoản Zalo “Nhập Họ Tên” để tham gia cùng nhận số lô, số đề với D Thanh P, nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Đinh S Nam là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Chí Bằng là đối tượng do D Thanh P khai báo ngày 25/11/2021 có hành vi mua bán số lô, đề với P tương ứng với số tiền 31.000.000đ. Cơ quan điều tra đã tiến hành tiến hành xác minh, triệu tập nhiều lần nhưng Bằng không có mặt tại địa P để lấy lời khai làm rõ. Mặt khác, không có tài liệu chứng cứ gì khác để chứng minh Bằng đánh bạc với P. Do vậy, chưa làm rõ được hành vi đánh bạc của Nguyễn Chí Bằng để xử lý là phù hợp.

- Đối với các đối tượng là người đi đường đã mua số lô, số đề của Hà Ngọc T, Bùi Văn D, Đinh Văn S. Quá trình điều tra xác định, do T, D, S không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không làm rõ được để xử lý là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với khoản tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần buộc các bị cáo nộp sung quỹ nhà nước.

Đối với các vật chứng là điện thoại di động mà các bị cáo sử dụng làm P tiện phạm tội cần tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với các sim điện thoại trong máy điện thoại của các bị cáo bị thu giữ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với tài sản thu giữ không L quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã đề nghị mức hình phạt, xử lý vật chứng và về phần án phí đối với các bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo

pháp luật trong tổ tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo D Thanh P phạm tội: “Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo Lê Văn T, Hà Hải G, Nguyễn Duy Đ, Hà Ngọc T, Ngô Thanh T, Bùi Văn D, Nguyễn Thị H, D Thị Kiều L, Bùi Văn S, Đinh Văn S phạm tội: “Đánh bạc”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 322 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với D Thanh P.

Xử phạt: Bị cáo D Thanh P 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48(Bốn mươi tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo D Thanh P cho UBND thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo D Thanh P 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với Lê Văn T, Hà Ngọc T, Bùi Văn S, Đinh Văn S.

Phạt: Bị cáo Lê Văn T 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Phạt: Bị cáo Hà Ngọc T 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Phạt: Bị cáo Bùi Văn S 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Phạt: Bị cáo Đinh Văn S 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với D Thị Kiều L, Nguyễn Thị H, Ngô Thanh T, Nguyễn Duy Đ, Bùi Văn D, Hà Hải G.

Phạt: Bị cáo D Thị Kiều L 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Phạt: Bị cáo Ngô Thanh T 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Phạt: Bị cáo Nguyễn Duy Đ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Phạt: Bị cáo Bùi Văn D 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Phạt: Bị cáo Hà Hải G 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Các bị cáo Lê Văn T, Hà Ngọc T, Bùi Văn S, Đinh Văn S, D Thị Kiều L, Nguyễn Thị H, Ngô Thanh T, Nguyễn Duy Đ, Bùi Văn D, Hà Hải G phải nộp một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự ; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước của các bị cáo:

+ Bị cáo D Thanh P 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 357238095230657; 357238095353194

+ Bị cáo Lê Văn T: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 867842057900497; số IMEI 2: 867842057900489;

+ Bị cáo Hà Hải G: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, cũ đã qua sử dụng, không lắp sim, số IMEI: 359483087664665.

+ Bị cáo Hà Ngọc T: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30, màu xanh, cũ đã qua sử dụng; Số IMEI 1: 354874107825382; Số IMEI 2: 354875107825389, màn hình bị vỡ.

+ Bị cáo Bùi Văn S: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note10, màu trắng, cũ đã qua sử dụng; Số IMEI 1: 869839051730746; số IMEI 2: 869839051730753;

+ Bị cáo Bùi Văn D: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6, màu đen, cũ đã qua sử dụng số IMEI 1: 352812103885317; số IMEI 2: 352813103885315.

+ Bị cáo Đinh Văn S: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, cũ đã qua sử dụng; số IMEI 1: 867470041591261; số IMEI 2: 867470041591279;

+ Bị cáo Nguyễn Thị H: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy Note 3, màu trắng, cũ đã qua sử dụng, không gắn sim, số IMEI: 990004397391479 (HEX), điện thoại không lên nguồn.

+ Bị cáo D Thị Kiều L: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn OPPO A15 màu đen, cũ đã qua sử dụng; số IMEI 1: 865041052824040; số IMEI 2: 865041052824057.

+ Bị cáo Ngô Thanh T: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7, màu trắng, đã qua sử dụng, không lắp sim, số imei: 355327087370084.

- Tịch thu tiêu hủy của các bị cáo:

+ Bị cáo D Thanh P 01 sim số 0978168898.

+ Bị cáo Lê Văn T 01 sim số 0969407280.

+ Bị cáo Hà Ngọc T 01 sim số 0867846378

+ Bị cáo Bùi Văn S 01 sim số: 0396751529

+ Bị cáo Bùi Văn D02 sim số: 0382789474 và 0359360299

+ Bị cáo Đinh Văn S 01 sim số: 0373565557

+ Bị cáo D Thị Kiều L01 sim số 0359154106

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án của bị cáo Đinh Văn S 01 bảng số lô, số đề được viết trên tờ bìa vỏ hộp thuốc lá Thăng Long được ghi lưu trong hồ sơ vụ án.

- Trả lại cho các bị cáo

+ Bị cáo Lê Văn T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9s màu xanh, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 865923052500292; số IMEI 2: 865923053590292 lắp sim số: 0867021169 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Bị cáo Hà Hải G 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, cũ đã qua sử dụng, lắp sim số: 0979085555nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Bị cáo Bùi Văn S 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh, cũ đã qua sử dụng, lắp sim số 0325432289nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ ngày 06 tháng 4 năm 2022).

- Buộc các bị cáo Lê Văn T, Hà Hải G, Hà Ngọc T, Ngô Thanh T, Bùi Văn D, Nguyễn Thị H, D Thị Kiều L, Bùi Văn S, Đinh Văn S phải nộp số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc với bị cáo D Thanh P để sung quỹ Nhà nước, cụ thể:

+ Bị cáo Lê Văn T số tiền 10.040.000đ (Mười triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

+ Bị cáo Hà Hải G số tiền 33.600.000đ (Ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

+ Bị cáo Hà Ngọc T số tiền 24.863.000đ (Hai mươi bốn triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

+ Bị cáo Ngô Thanh T số tiền 20.480.000đ (Hai mươi triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

+ Bị cáo Bùi Văn D số tiền 15.236.000đ (Mười lăm triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

+ Bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 10.692.000đ (Mười triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn đồng).

+ Bị cáo D Thị Kiều L số tiền 10.260.000đ (Mười triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

+ Bị cáo Bùi Văn S số tiền 7.160.000đ (Bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

+ Bị cáo Đinh Văn S Số tiền 6.483.000đ (Sáu triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Duy Đ phải nộp số tiền 26.680.000đ (Hai mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc với bị cáo Lê Văn T để sung quỹ Nhà nước.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

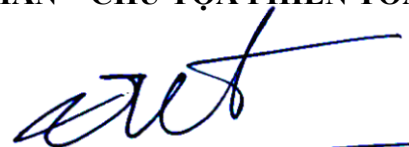
Bị cáo D Thanh P, Lê Văn T, Hà Hải G, Nguyễn Duy Đ, Hà Ngọc T, Ngô Thanh T, Bùi Văn D, Nguyễn Thị H, D Thị Kiều L, Bùi Văn S, Đinh Văn S. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết ./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp Cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Phòng PC01 - CA tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư Pháp;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS, AV, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Hồ Văn Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vi Văn Định Ngô Xuân Anh Hồ Văn Việt